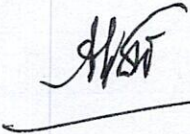
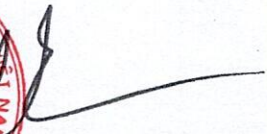


SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN	QUY TRÌNH Thủ tục nghiệm thu hoàn thành các hạng mục đầu tư hoặc toàn bộ dự án được hỗ trợ đầu tư theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ	Mã hiệu:	QT-KHTC-01
		Lần ban hành	02
		Ngày ban hành	18/6/2021

MỤC LỤC

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

1. MỤC ĐÍCH
2. PHẠM VI
3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN
4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
5. NỘI DUNG QUY TRÌNH
6. BIỂU MẪU
7. HỒ SƠ CẦN LƯU

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên	Phạm Thị Vân	Phạm Hồng Sơn	Vũ Nam Tiến
Chữ ký		 	
Chức vụ	Chuyên viên	Trưởng phòng	Giám đốc Sở

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN	QUY TRÌNH Thủ tục nghiệm thu hoàn thành các hạng mục đầu tư hoặc toàn bộ dự án được hỗ trợ đầu tư theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ	Mã hiệu: QT-KHTC-01
		Lần ban hành 01
		Ngày ban hành 18/6/2021

1. MỤC ĐÍCH

Quy định trình tự, trách nhiệm và phương pháp tiếp nhận, xử lý hồ sơ, trả kết quả nghiệm thu hoàn thành các hạng mục đầu tư hoặc toàn bộ dự án được hỗ trợ đầu tư theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ đối với doanh nghiệp có yêu cầu.

2. PHẠM VI

- Áp dụng cho các doanh nghiệp có dự án đầu tư vào nông nghiệp nông thôn trên địa bàn tỉnh Ninh Bình được Ủy ban nhân dân tỉnh, Trung ương cam kết hỗ trợ đầu tư hoặc Trung ương quyết định hỗ trợ đầu tư.

- Cán bộ công chức, viên chức Trung tâm phục vụ hành chính công, phòng Kế hoạch - Tài chính và các phòng ban/ bộ phận chuyên môn liên quan chịu trách nhiệm thực hiện và kiểm soát thủ tục này.

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015
- Các văn bản pháp quy liên quan đề cập tại mục 5.8

4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT

- UBND: Ủy ban nhân dân
- Sở NN&PTNT: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
- TTHC: Thủ tục hành chính
- TCCN: Tổ chức, cá nhân
- KHTC: Kế hoạch - Tài chính
- TN&TKQ: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thực hiện thủ tục
- CB TN: Cán bộ tiếp nhận
- CB TKQ: Cán bộ trả kết quả

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN	QUY TRÌNH Thủ tục nghiệm thu hoàn thành các hạng mục đầu tư hoặc toàn bộ dự án được hỗ trợ đầu tư theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ	Mã hiệu: QT-KHTC-01
		Lần ban hành 01
		Ngày ban hành 18/6/2021

5.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	Tiếp nhận hồ sơ: 1. Doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Ninh Bình (nếu hồ sơ không đạt yêu cầu thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung theo đúng quy định 01 lần duy nhất). 2. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, quét (scan) và cập nhật, lưu trữ hồ sơ vào phần mềm và chuyển về Phòng Kế hoạch Tài chính. In phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả giao cho tổ chức, cá nhân. 3. In phiếu bàn giao hồ sơ từ Trung tâm PVHCC về Phòng Kế hoạch Tài chính (ký số gửi Bưu điện chuyển về Phòng Kế hoạch Tài chính)	Cán bộ TTHCC	04 giờ	Mẫu 01,02,03,04,05,06
B2	Thẩm định hồ sơ: -Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính chuyển cho cán bộ phòng thẩm tra, xử lý hồ sơ - Chuyên viên phụ trách thẩm định hồ sơ, xin ý kiến của các phòng/ban/đơn vị chuyên môn (nếu có) và trình lãnh đạo phòng xem xét - Trưởng phòng xem xét, trình Lãnh đạo sở	Phòng Kế hoạch - Tài chính Sở	20 giờ	Mẫu 02,04,05

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN	QUY TRÌNH Thủ tục nghiệm thu hoàn thành các hạng mục đầu tư hoặc toàn bộ dự án được hỗ trợ đầu tư theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ	Mã hiệu: QT-KHTC-01
		Lần ban hành 01
		Ngày ban hành 18/6/2021

B3	Lãnh đạo Sở xem xét, tổ chức kiểm tra, nghiệm thu thực tế hoặc có văn bản hỏi đáp trường hợp chưa đủ điều kiện nghiệm thu	Lãnh đạo Sở	04 giờ	Mẫu 02,04,05
B4	Tổ chức kiểm tra, xác minh thực tế địa điểm thực hiện dự án - Kiểm tra thực địa công trường thi công dự án, tổng hợp ý kiến Đoàn kiểm tra và lập biên bản nghiệm thu. - Hoàn thiện biên bản nghiệm thu, lấy dấu của các đơn vị liên quan.	Đoàn kiểm tra	08 giờ	Biên bản nghiệm thu
B5	Trả kết quả: Trung tâm phục vụ hành chính công thông báo và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân..	Cán bộ TTHCC		Mẫu 01,04,05,06

6. BIỂU MẪU

TT	Tên Biểu mẫu
1.	Biểu mẫu theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP (ngày 23/11/2018)

7. HỒ SƠ LƯU

TT	Hồ sơ lưu	Trách nhiệm lưu	Thời gian lưu
1.	Các thành phần hồ sơ theo mục 5.2	Phòng KHTC	Lâu dài theo quy định
2.	Biên bản nghiệm thu		
3.	Phần mềm cập nhật và các mẫu theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP	Trung tâm PVHCC	Theo quy định Trung tâm PVHCC